

phái viên đồng sang nước Cọc, bởi nhờ cơ-hội này mà vua thi ân cho Napoléon đặng vào trường Brienne mà học.

NƠI HỌC ĐƯỜNG.

Ngày mồng 9 tháng chạp 1778, ông Bô-na-Bạc dắt ba con qua Pháp-quốc.

Napoléon ngày ấy buồn bã vô cùng, vì phải lìa quê quán là chôn quen vui, thú đẹp của mình. Chẳng những hồi này, mà ngày sau người ở lâu dài phụng các, văn ban vô bá chặt đến thì cũng còn, nhớ thú chạy nhảy vui chơi nơi bốn xứ: khi trèo non, khi xuống suối.

Ngày 23 tháng tư 1779, Napoléon nhập trường. Đi đường xa, cách biệt cách sống, lại đến xứ người lạ mặt lạ mày thì người buồn dàu dàu. Tồi ngủ trong trường tư bé chẳng một ai quen biết, xúc tình nhớ quê, Napoléon hai hàng sá lụy.

Ở đó một ít lâu quen biết mới biết dạo chơi trong trường, mây thấy đặc ra sân mà làm quen với bạn học, học trò xúm lại hỏi tên thì người trả lời cộc cằn rằng: « Ta tên Napoléon. » Mà bởi quen theo dòng Ý-đại-lợi nên tiếng Napoléon đồng như Na-bô-y-li-ô-né. Các trò nghe lạ tai cười rộ, Napoléon giận mặt đỏ phừng phừng.

Tục trong trường hay đặt tên riêng, bởi người nói không sửa, nên nghe tương tự như la Bay-ô-né (la paille au nez) nghĩa: « Thăng cộng rom nơi mũi. »

Sanh để nhằm xứ còn hủ lậu, mới qua đầu Langsa, nói tiếng chưa đặng nên vào trường không gặp bạn đồng tâm như thể vì không phải một nước với mình. Lòng ngay thẳng cứng cỏi không chịu lòng cúi nên không hiểu dạng lòng Langsa.

Ở nơi trường đũa nào không ưa việc điều cốt nhẹ bán thì phải bị chúng theo chọt gheo lăm; mây ông thấy thầy Napoléon như vậy động lòng và

thường thầy người trong giờ chơi cái xuống sách hoai, thì mây ông kêu mà nói: « Bô-na-Bạc, sao không chạy chơi với trẻ. »

Người trả lời: Thưa tôi không biết chơi, việc chơi dấn không làm cho tôi vui đâu. Napoléon hình dạn óm yêu mặt buồn chằng khác cây xứ nóng đem trong xứ lạnh bị gió thu-ướm lạnh mà xau.

Người muốn quên bớt xứ sở núi non của mình, nên lo học hành luôn luôn, lại ham toán pháp hơn là các môn khác. Chẳng bao lâu, đặng thấy thường môn ông thấy thương nói: « Thăng nhỏ này nứa đi xa lăm. » Ông nói vậy mà không dè mình nói đều tiên tri.

Tuy ông thấy dạy toán pháp ưa Napoléon, mà ông cai trường không tưởng ngày sau làm gì nên dặng, vì mây môn khác đều dở cả. Ông cai trường nói: « Thật, biết tính toán giỏi cũng một đếu hay, mà đếu cân ich hơn hết là dặt dè viết lách. »

Trong lớp có tên Bu-rien (Bourrienne) cũng giỏi toán pháp kết bạn với Napoléon; nhờ Bu-rien người mới hết buồn, lán lán xen lộn chơi bởi với học trò khác (1)

Kj-phương-Kj

Cảm, không ai dặng in truyện này

(1) Coi đây thì nhớ lúc trước niên ta đi học trong trường cũng tương tự vậy.

**ANIODOL**  
**LE PLUS PUISSANT ANTISEPTIQUE**  
 SANS MERCURE NI CUIVRE  
 Ne sent pas, ne tache pas, non caustique.  
 DESODORISANT UNIVERSEL  
**SOLUTION, SAVON, POUVRE, DENTIFRICES**  
 Souverain dans FIÈVRES, DIARRHÉES,  
 GASTRO-ENTÉRITES, DYSENTERIES,  
 PESTE, CHOLÉRA, ÉPIDÉMIES.  
 Se trouve dans toutes les bonnes Pharmacies  
 3<sup>e</sup> 1. ANIODOL, 32, Rue de Mathurine, PARIS

Le Gérant: Léon ISIDORE

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

*L'Administrateur*  
*(Hov)*

# NÔNG-CƠ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHƯ T TRÌNH

Một năm ..... 6 \$ 00

Sáu tháng ..... 4 00

Mỗi số ..... 0 10

Chủ phon: CANAVAGGIO

Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Autres pages..... le cent. 1 50

## Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc
- 2 — Cáo bạch.
- 3 — Thuốc cáo-cào.
- 4 — Cách dùng hạt Hévée.
- 5 — Thổ sản.
- 6 — Vô tiểu bất thành đại.
- 7 — Chấn cứu bản dân.

- 8 — Chiều phu.
- 9 — Ngoại-quốc tân văn.
- 10 — Thời sự.
- 11 — Ngân toa tân giả.
- 12 — Nông vụ.
- 13 — Nhân dâm.
- 14 — Thị phố.
- 15 — Hà-Hương.
- 16 — Napoléon.
- 17 — Rocambole.



GIA LÚA — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 85 cho tới 3 đồng. 95

**GIA BẠC**

Ngày mồng năm tháng mười Langsa bạc định giá như vậy :

Hàng Đông-Dương ăn	2 f.57 c.
Hàng Hongkong Shanghai	2 591/2
Hàng Chartered Bank	2 591/2
Giá Nhà-nước	2 60

**CÀO BẠCH**

Trong kj nhật báo trước, ông Lương-khắc-Ninh tự là Dù-Thức đã cáo từ cùng chư khán quan rằng : Ngai có bệnh, song ngai nghĩ chẳng lẽ phụ j chư khán quan đã hết lòng cùng ngai-từ ấy ; nên ngai chọn tôi vào đây thế mặt cho ngai mà tiếp diễn tờ N. C. M. Đ. đặng trọn thì chung cùng Chư-quố-Vị. Tuy vậy mà ngai cũng phụ diễn như thường, chẳng hề quên tờ Nông-Cổ : Một là vì mến giá khán quan, hai là vì tình tôi là em cháu.

Tôi chẳng phải khoe tài hay mà gánh vác, nhưng bởi ngai nhứt định rồi, tôi là phận em cháu chẳng dám lỏi đạo mà chối từ, cực chẳng đã phải vưng, ráng sức giúp vui cho Quố-Vị.

Vậy tôi kính ít hàng ra mắt chư khán quan, và xin chư khán quan vui lòng giúp sức cho N. C. M. Đ. bền vững.

Lê-hoàng-Mưu.

DESTRUCTION DES SAUTERELLES

**Thuốc cào-cào**

Đã lâu năm rồi, cào-cào thường phá hại mùa màng, nhà-nước gia tâm trợ lực với nông phu,tiêm cách này thế kia mà giết cào-cào, song chưa thấy làm dạng như j ; thét lắm thì cũng phải bó tay, không phân giải khỏi. Vì nó mà mùa màng hao hụt, vì nó nên dân chịu cơ hàng, nhưng mà, chẳng phải một mình nước ta, chư quốc cũng đồng chịu vậy.

Nay có ông d'Hérelle mới chế ra một thứ thuốc hiệu Coccobacillus acridorum d'Hérelle rất hiệu nghiệm ; cả phá cào-cào, dẫu xử nào cào-cào vô số đi nữa, giết cũng tận tuyệt.

Chẳng phải nói mở hồ mà bảo chuột, thí nghiệm rồi mới biết thuốc thiệt hay ; như mà khán quan chẳng chịu tin như lời, ta nhất việc qua rồi cho chư khán quan tường hằng.

Hôm mười sáu tháng giêng langsa, gần Escalada, một bầy cào-cào (1) bị bao chặn trong một đám đất có gán nửa mẫu. Rưới có nửa lít (litre) Culture de coccobacille là thuốc nói trước đó, cách bốn ngày cào-cào chết hết ba phần tư, còn lại một phần bị bệnh rồi cũng chết sạch.

Ngày mười tám tháng giêng, trong một đồng cỏ chừng ba mươi lăm mẫu, cào-cào có cánh ở vô số ; rưới có một lít thuốc Culture de coccobacille, cào cào đều ruội. Cách năm ngày ra coi thấy quả thây nằm chặt đất.

Sau lại rưới ba lít trong một đồng cỏ khác nửa có hai bầy cào-cào, mỗi bầy choán chặt hai mẫu đất. Rưới rồi, qua bữa sau, cũng đều chết hết ; chẳng những cào-cào trong

(1) Có thứ cào-cào không có cánh.

đồng cỏ ấy chết mà thôi, những cào-cào ở xa cách mấy ngàn thước cũng bị vậy, lại thêm con chi bay đậu nhâm chỗ rười thuốc cũng phải lâm.

Mỗi một mẫu ruộng ra có hơn hai triệu năm trăm ngàn (2) thây cào-cào chết.

Nông phu cảm ơn và kính trọng ông d'Hérelle hết sức, bởi nhờ sức hóa học của người thông nên mới chế biện ra thứ thuốc ấy.

Nhà-nước Argentin liền lập sở chế biện thứ thuốc Culture de coccobacille và trọng thưởng ông d'Hérelle vì nhờ ơn người mới biết dạng.

Đâu đó đều vang danh hiệu thuốc này, phải chi Nam-kj ta mà có bán, thì lẽ nào nông phu lại không mua mà tận sát giống cào-cào phá hại mùa màng, bất niệm nông phu chi khổ.

**Utilisation des graines d'hévéa Rôt Hévéa kêu là Caoutchouc**

Từ khi mới khởi tiêm ra đặng cây Caoutchouc mà trồng đến nay, chưa ai biết hạt của nó dùng làm sự ích lợi chi cho hay ; thiên hạ lo xét nét hết sức, mà bởi thấy hạt Hévéa bán đắt, các chỗ gởi mua nhiều, cho nên người bỏ qua sự kiếm tiêm ấy, không lo cho lắm. Nếu người ta càng ngày càng khai khẩn trồng Hévéa thêm hoài. Các chỗ dẫu có mua cũng không nổi hết, như vậy thì hạt Hévéa phải bán sứt giá nhiều lắm.

Từ bấy lâu nay, hạt dư để nhiều thì người ta đốt mà lấy phân tro dặng mà vung bét góc nó mà thôi. Cũng có kẻ nói hạt nó dùng nấu ra dầu dặng, song hãy còn đang tiêm xét chưa ra chưa lấy chi làm chắc chắn. May có ông Lewton Brain chỉ rõ cách thế ra như vậy.

Hạt Hévéa trong ruột có dầu, mười phần có dặng bốn phần dầu giống như dầu hạt gai

(1) Một ngàn ngàn vô một triệu langsa.

hạt bỏ vậy. Dầu ấy dùng mà chế màu, sơn như dầu vernis, lò vải, làm savon mêm, để dùng làm,

Ở tại Etats-Malais người ta muốn lượng hạt Hévéa tính ra năm 0 f 11 một ngàn hạt. Con nít xứ ấy đi lượng một ngày 0 f 51.

Giá hạt Hévéa chẳng phải rẻ. Có kẻ nói một ngàn kilos nổi 414.000 hạt, kẻ lại nói nổi 700.000 hạt. Chẳng phù nhau là tại kẻ nói hạt khô người nói hạt tươi, nên khô với tươi khác cân nhau xa lắm. Chắc chắn thì một ngàn kilos nổi 426.700 hạt khô, 533.000 hạt khô. Một ngàn kilos hạt giá là :

Công lượng	44 f.60
Giá hạt Hévéa	55 90
Tiền chuyên chở	80 00
Công lột vỏ, vỏ thùng và chở tới bên chứa tính.	

Bởi vậy người ta còn đương tính số lợi phần nào hơn, hoặc nấu dầu ra bán lợi, hay là để hạt vậy mà bán lợi.

**Thô sang**

BA THỨ CÂY CỎ SÁP TẠI MADAGASCAR

Tự cổ kim, nước ta thường dùng sáp ong, chưa từng nghe cây mà có sáp. Nay tại xứ Madagascar, mới tiêm ra ba thứ cây cỏ sáp : 1- cây Cynanchum Messeri ; thứ cây này leo như giầy bên ta vậy, nhánh nhóc sùm sề, lá lớn, có trái. Lá thì có sáp tràn trên mặt, trái và nhánh thì có sáp bao chung quanh. 2- Cây Euphorbia. 3- cây Sténoclada, cả hai đều là cây lớn, song cây lá cứng đều có sáp như cây nói trên đó vậy.

Người xứ Madagascar lấy (ấn) sáp dặng nhiều lắm ; một ngày mỗi người ăn ít nữa dặng bốn năm kilos sáp.



Nhà-nước Madagascar có thầu nạp mấy trăm kilos gỏi đi thí nghiệm.

Ấy cũng là một vật thô sảng quý báu trong nước, chẳng biết xứ ta có cây như vậy chăng? Cũng nên tiếm kiếm thử, vì dùng sáp của Nhứt-Bồn và sáp Carnauba mắc bội phần. Sáp Nhứt-Bồn, một quan hai tiền tây một kilogramme, còn sáp Carnauba tới sáu trăm năm chục quan một trăm kilogramme; tính ra sáp Nhứt-Bồn nhăm năm cát một kilogramme còn sáp Carnauba nhăm 650 : 100 6 f 50 2 60 hat đồng sáu một kilogramme.

## Vô tiêu bất thành dai

Chư-quốc đều cười Annam ta quê mùa, chưa biết thủ lợi, để cho tha-ban chiếm hết tự mấy mươi năm nay. Lời chê ấy nhâm, song chưa xét cho đặng kỹ, nên ta cho là sai, vì nước Nam ta khi còn bình trị, xuất cảng, nhập cũng ngang, lưng túi như ở trong nhà, ai chỉ biểu mà nghe xa rộng thấy: Ấy là một đếu tẹ.

Chữ nghĩa thì không có, từng theo Trung-quốc học hành, thế khó mở trí thông minh, một ngàn người có một người hay chữ: Ấy là hai đếu tẹ.

Học với Tàu, bất dĩ thì ném đặng mùi kính sử, ngâm thơ đọc sách là hay, chữ không phải chữ của mình, lại không có học trường thì học làm sao cho thấu: Ấy là ba đếu tẹ.

Việc bút toán thì chưa đặng thạo, nghề bán buôn cũng chẳng từng quen; bán làm sao, buôn làm sao? Ra làm bương ắt phuổi hai tay trắng.

Đó là nhắc việc đời xưa buổi trước, bây giờ đây mới nói chuyện kiếm thời. Các

ông nghĩ mà coi, từ nhà-nước Langsa qua trị đến nay, lập trường này trường kia, chớ cũng chưa có lập trường dạy cho rõ nghề thương mại.

Như vậy lời trách ấy có sai chăng? Tuy vậy mà may, may là may cho người Annam ta thấy cuộc biến tang đời đời, biết rằng bán buôn thủ lợi vững bền, muốn bương ra mà giành giực với tha-ban, nhưng mà ngặt chút nghề không rành rẽ.

Các ông nghĩ lại mà coi. Chữ dục tốc bất thành ghi rõ, nếu mình mà không chịu làm nhỏ, muốn ra làm lớn để nào, trẻ trước rồi mới đặng già sau, đi chưa vững làm sao chạy đợc.

Nghề buôn bán khác nào ngọn nước, có mương có vũng có rạch mới thành sông, nếu không có nước sông bao thuở dấy nước đồng ché lợi nhỏ, trông buồn to ắt khó.

Chẳng cần nói việc xa ta chưa rõ, chỉ chỗ gần có đó sờ sờ; như buôn bán lớn chẳng nói làm chi, quán nhỏ nhỏ cũng là không có. Người Trung-quốc các ông coi lấy đó, lập quán café, tiệm nhỏ nhỏ giữa xóm, dựa đường; bán những gạo cân, củi đước, đèn, hương; những là nước mắm, dầu hôi, thuốc giấy. Bán như vậy mà lời biết mấy, vốn chừng đôi trăm mà chưa thấy ai làm, chẳng thấy lời nên chẳng biết ham, chớ bán như vậy trong ít năm thì lớn vốn.

Sau tiếp

## Chân cu' u bản dân

Xưa tôn tiếng Nghiêu-Phu giúp lúa, lại truyền khen Châu-Du chỉ bỏ, ấy là một sự châu té với nhau, mà còn dặng danh lưu thiên cổ. Nay có hai ông thí chủ, lập hội

quyên mà chấn cứu bản dân, thì lẽ nào chẳng đem tên vào nhứt-báo, hướng thiết người thấy nghĩa thì mau làm, phải đặt đương nhưn đá chẳng nhượng, nên tôi đặng vào nhứt-báo, cho Lục-châu quân tử xem qua, họa là còn trọng nghĩa khinh tài, động lòng trắc ẩn, mà thêm sức chấn cứu bản dân trong cơn tai ách, cho đặng kéo về trăm họ sanh linh, vả hai vị thí chủ này, một tên là Ty-suôn-Ly, một vị là Tan-suôn-Houa người Triêu-châu chánh phó bang trưởng tại Nam-vang đứng đợc ra quyên tiền của mấy bà họ thương bốn phố mà làm việc nghĩa lớn này, bữa 20 Aout, quan chủ tỉnh Kandal, hiệp với quan tỉnh Takeo, đem tôi theo thông ngôn đặng chủ cho hai ngài chứng minh cho hai ông thí chủ mà chấn cứu bốn ngàn bản dân, khi xe hơi vừa tới Tràm-khna, thì thấy dân chúng cơ hàng đã chẳng khá xiết kể, mặt xanh dương có ứa, mình ốm tợ cò ma, già trẻ đều lười thười lang thang, gái trai thấy đều ngã xiêu tộp xát, hỏi ra; thì chúng nó thừa răng: Xứ này bang hán đã bốn năm, nên cơ can chịu đã nhiều nỗi, khi đầu hầy còn gạo trộn với bắp, thét đến phải ăn củ chuối củ nân, ăn đã hết khoai rừng lại ních sang củ hủ thốt-lót, vì ăn tạp nạp thân thể phải gầy mòn, còn nhiều người đã cảm không đỡ mà lạnh thân, đã nhiều kẻ chịu chẳng khảm đã vong mạng, tộp đã li lương biệt tỉnh tới quê người mà hành khát sớm trưa, bọn thời phé thất vong gia, đi cầu chúng mà dung công ngày tháng, còn như chúng tôi đây yếu đuối đi xa không tiện, nên chịu ghi mà chờ quí biên tên, mà cũng là may!!! Đã nhờ ơn nhà-nước nhâm lời 2 quan chủ tỉnh, đã bố thí một muốn bảy ngàn đồng bạc lúa rồi, chớ chi không có quan trên, thì chúng tôi đều đã đặng tên vào bộ qui.

Vì chúng tôi thấy tai trời nạn dân như thế, mà đam lòng thương xót không cùng, cùng một loại người, nên chúng tôi thay mặt

đăng báo ra đây, trước là cầu Lục-châu chư quí ông, quí bà, quí thầy, quí thiêm, đặng hay mà làm nhưn, làm nghĩa, làm phước, làm gian, hoặc là lập hội quyên tiền, gởi cho quan chủ tỉnh mà chấn cứu cùng dân thêm tánh mạng thì chư quí ông, quí bà, quí thầy, quí thiêm, sao cũng phước hữu nhu qui, tất hoặc-kết-khánh, mà hưởng phước vinh diệu cứu trường.

Cùng sau la tôi tỏ tên hai vị bang trưởng thí chủ này, cho nức danh thơm người làm việc nghĩa.

Vay chúng tôi thay mặt cho bọn cùng dân mà cầu thí chủ. Vay xin chư quí ông, quí bà, quí thầy, quí thiêm, cũng thương xót lấy một loài người, mau mau đồng đợc đương tiền rủ nhau mà làm cái phước cả, thì chúng tôi cũng cảm ơn nấy khôn cùng.

Kompongspeu, le 20 Aout 1912.

Trần-văn-Lợi và Lâm-Túc đồng đồng thủ:

## Chiêu phu

KÍNH XIN

Ông Chủ-bút nhứt báo vui lòng ấn hành bài Chiêu-phu của tôi gởi theo đây vào Nông-Cổ Mìn-Đam, tôi cảm ơn muôn thuở.

Đào-thị kj.

Lâu nay tôi hằng nghe Lục-châu nhiều quân-tử, tài trí thầy góm no; bởi vậy cho nên tôi chẳng hổ phận tôi đời, giãm vô lễ đến xin Lục-châu phân nghĩa cho tiện tùy một chữ:

THƯƠNG HÀI

Buổi tôi còn nhỏ, nhà dư dể, nên cha mẹ cho ăn học. Thấy tôi giải nghĩa câu. « Tang



diễn biể. Thương-Hải » giải sao nghe vậy, không hiểu rõ ràng. Nay cha mẹ tôi khoản rỗi, để gia tài lại cho tôi, tuy là có của nhiều, cũng không an tất dạ. Người người tưởng cộng ờn sanh dưỡng, buồn lấy sách ra xem may đâu, gặp câu cũ, nhớ nghĩa thầy xưa, song tôi sét cũng chưa rõ lý. Nghĩ vì hai mươi bốn tuổi trên đầu mà chưa chồng, nhà một mình xét xem không xiết, nên tôi lập ý chiêu phu. Ông nào mà cất nghĩa dựng rành tôi nguyện..... Như chưa vợ thì tôi ưng làm vợ, còn như có vợ nhà tôi cam phận tiểu tìn; tôi lại dựng trọn cả gia tài, chồng xây dựng ở không mà đọc sách.

Xin chỉ cho rõ Thương-Hải là biển gì? Ở nước nào? Và tôi xin đừng có lấy câu Thương-Hải biển tang điên, lấp mắt biển Thưởng tội nghiệp.

Đào-thị-Mai.  
Phó-Hải Phan-thiết.

**NGOẠI QUỐC TÂN VĂN**

Lông trước chư khan quan có hay rằng : Đức-hoàng-Đế Nhựt-Bôn du tiên. Đến ngày mười ba tháng chính langsa 1912. Mới là đưa linh cửu lên Momoyama mai táng.

Nội đến hộ tống, cờ giáo nghiêm bầy, đèn đuốc sáng trời, súng đồng lên nổ.

**TỰ TỬ**

Qua ngày mười bốn hai vợ chồng ông Nogi (đất hàng Nga-la-Tur tại Lữ-thuận-Khẩu khi trước) tự tử. — Chừng trào đình hay chạy tới đình thì thấy vợ chồng ông Nogi đã chết. Ông Nogi thì cắt họng; một bên thấy có để một phong thơ kị gửi cho Tân-Hoàng, song chưa rõ có nào cho dựng. — Vì còn tang vua, nên chưa cử động, phải quảng thầy

lại ngày sau sẽ lấy theo lễ trọng thể mà mai táng quan Nogi.

Ngày 22 tháng chính langsa cả nước Nhựt-Bôn đều bị bão tố lớn lắm. Một chiếc tàu đồ và một chiếc tàu vịt chìm; không cứu vớt được một người. Nhà cửa sập lở dề chết dân sự chẳng biết bao nhiêu mà kể.

**Tho'ì Su'**

**HOÀNG-LÂN THUYỀN GIÀM BỊNH**

Hồi sớm mai nầy lối chín giờ, quan Toàn-quyển và quan Khâm-sứ đất Cao-mên đi Vũng-tàu mới về; qua mười một giờ rưỡi liền đến viện quới thể đức Hoàng-lân, có các quan và lương y hộ tỳ.

Nay đức Hoàng-lân mang kiến thấy phân biệt các vị dặng, nên mới biết mặt quan Toàn-quyển và quan Khâm-sứ đất Cao-mên. Ấy là lần thứ nhứt đó. Đức Hoàng-lân lấy làm toại chí mà biết dặng quan Khâm-sứ đất Cao-mên. Kế đó liền biểu những người thân thiết của đức Hoàng-lân khi trước, đi ngang qua trước mắt Đức Hoàng-lân. Đức Hoàng-lân nhìn biết người củ của mình, bèn khoái ý vâng cười rỏ.

Các quan tung hô chúc thọ cho đức Hoàng-lân rồi trở về dinh.

Chắc là đức Hoàng-lân ngày mai đi tàu-ngự mà trở về Nam-vang.

Quan lương-y Trục đường đã lành bệnh đức Hoàng-lân mới thiết là thấy đại tài, cho chớ.

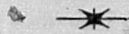


**TỰ-TỬ**

Có người đồn bà tàu ở Khánh-hội (Saigon) nung thuốc Á-phiện mà tự vận. Truy ra, quan

truyền đem tới bột (poste), chẳng dè đem vừa tới bột người đồn bà tàu đã tắt hơi. Cật vắn lại mới biết người đồn bà tàu đó tên là Hujnh-Khoan, ở vú với người tây, song chẳng rõ có nào mà tử thế.

Có quan thầy thuốc khám nghiệm rồi, quan Biện-lý dạy cho thân bằng nó lãnh tử thi về mai táng.



**TÊ SÔNG**

Một đứa con gái Annam, chừng mười hai tuổi, ở mướn với một người bán hàng xén, xuống cầu thang thông thùng xách nước, ruối té tước xuống sông. Chừng bạn ghe thương hổ chạy tới cứu, kéo thầy nó lên, đã chết.

Có quan thầy khám nghiệm rồi cho phép chôn.



**MẮT CON**

Xưa rày, Saigon sanh ra một đứa tộ, dụ dỗ con người mà đem đi bán. Chưa biết cách thế nào mà đức mới tộ ấy được,

Mới đây chị bán cá thura rằng : mắt đứa con trai mười tuổi.

Một người ở Gia-dịnh thưa rằng đứa con gái của nó là Võ-thị-Lý, 12 tuổi, hôm chiều 28 tháng chín langsa lối ba giờ đi ra Đa-cao rồi đi biệt tới nay, không hay tông tích.



**HÒA THIÊU**

Ngày chửa nhựt lối năm giờ chiều, lửa dấy trong xóm nhà lá ở đường Armand Rousseau (Chợ-lớn) cháy thì không đáng giá bao

nhiều, song ruối cho tên Mac dau, chạy không dặng, bị cháy như thang.



**TIN PHÒNG**

Hàng Rauzy et Ville mới bị sang đoạt mười ngàn đồng bạc.

Số là hàng Rauzy et Ville phú thác mọi việc tiền bạc cho tên Riégler làm tài-phú trong hàng. Hôm mồng mười tháng mười langsa, Riégler xin phép đi với vợ ra Vũng-tàu hứng gió ít ngày, chủ hàng tin như lời nên cho phép Chẳng dè đi lâu mà chẳng thấy về; qua ngày mười bảy Rauzy lại dặng, một phong thơ ở Singapore của Riégler gửi lại xin thôi. Nội hàng đều lấy làm lạ song cũng không rõ có nào; lo mướn tài-phú khác thế cho Riégler mà thôi. Đến nay hàng mới hay bị mất 10.000 đồng, khai quyết cho Riégler sang đoạt.

Hỏi ra thì trong ngày mồng chín hàng Speidel không có bán giấy lâu cho vợ chồng Riégler; có bán cho Louis Kircher mà thôi.

Bởi vậy người thời nói đi tàu Natuna, kẻ đồn đi chiếc Bourbon người lại nói, Riégler đi Lục-tinh. Lẽ chắc hơn hết thì Riégler đã bỏ xứ trốn qua Singapore rồi vì có thơ nó gửi lợi đây hôm mười bảy. Tuy vậy mà cũng không lấy chi làm chắc vì Riégler gửi thơ qua Singapore mướn anh em mạo thơ gửi qua cho hàng cũng dặng vậy có khổ gì. Xét lại thì không ai biết vợ chồng Riégler ở đâu bây giờ. Theo ý ta tưởng vợ chồng Riégler chưa ra khỏi thuộc địa nầy; nếu như ẩn dưới tàu mà đi lên thì khó nổi trốn ẩn tới hai vợ chồng cho dặng vì có ti tuần thủy chuyển tàu nào cũng kiểm soát nghiêm ngặt lắm. Có khi vợ chồng Riégler đi ra Phan-thiết rồi ngó ghe bầu mà quá hải sao chớ.

Riégler cũng là một tay quí quyết phải chơi sao. — Lối tháng hai langsa, anh ta vay 200 đồng bạc của Soupramanianchetty có người



Các-chứ làm một hàng kj tên bảo lãnh. Anh ta không trả để Chetty muốn Trưởng-tòa Sin-naya đòi tên Các-chứ ấy.

Mới vay của Soccallingachetty năm trăm đồng nữa có người anh em kj tên bảo lãnh cho. — Chưa mấy ngày đã bỏ đi mất biệt. — May người bảo lãnh về tây rồi, phải còn đây cũng không khỏi Trưởng-tòa tới viếng.

## Ngân toa

### TỤC KÈU LÀ MANDATS POSTAUX

Có giá ngân-toa mới ước định gửi đến cho quan Lục-bộ và quan Hộ-bộ xét nghiệm. Giá ngân-toa mà định như vậy thì lấy làm tiện cho người gửi làm, lại chẳng hại cho phần thâu lợi của Thuộc-địa chút nào hết.

Giá ước định như vậy :

Ngân-toa từ	5\$	tới	20\$	0\$05
»	20 01	tới	30	0 30
»	30 01	tới	50	0 50
»	50 01	tới	100	0 75
»	100 01	tới	200	1 00
»	200 01	tới	300	1 50
»	300 01	tới	500	2 00

Từ 500\$ sắp lên, thêm 0\$50 nghĩa là : như mua ngân-toa 501\$00 phải trả giá 2\$50, hoặc 510\$00 cũng 2\$50 hoặc 600, 700, 800, 900 tới 1000 cũng 2\$50 mà thôi.

Sự hạ giá ngân-toa thế ấy thì ắt thất số thâu lợi nhiều, nhưng mà có chỗ bồi đắp lại bội phần, vì ngân-toa 100\$00 mà ăn 0\$75, rẻ hơn lệ thường 0\$25, thì thiên hạ lại mua nhiều hơn, thâu lợi càng trội.

Quan Lục-bộ và Hộ-bộ tỏ rằng trong lúc phỏng lập số thâu xuất thuộc năm 1912, không có ngừa cho hạ truất như vậy, nên giá ngân-toa ước lập này không quyết định được. Vậy phải dẹp lại sang năm (1913) sẽ ban hành.

## Nông vụ

### MY-THO

Từ nửa tháng nay nhờ mưa già, lúa mùa và lúa nửa mùa cấy xuống đều lên tốt. Qua lối râm tháng mười langsa công cấy ắt xong ruộng gò và ruộng sâu mới cấy đều lên mạnh.

Lúa nửa mùa :

Tổng Hòa-hạo, Hưng-nhơn, Lợi-mỹ, Lợi-thuận, Lợi-trình, Thanh-phong, Thanh-quơn và Thuận-trị công cấy đều xong ; mấy tổng khác còn đang lo cấy.

Lúa mới cấy lên mạnh.

Lúa mùa :

Tổng Hòa-hạo, Hưng-nhơn, Lợi-mỹ, Lợi-trình, Lợi-trường, Phong-hòa, Phong-phú, Thanh-phong, Thanh-bình, Thuận-trị và Thanh-quơn đang lo sửa soạn đất cấy, trừ ra một mình tổng Hưng-nhượng cấy đã xong.

Gạo : từ 5\$00 tới 7\$20 một tạ 68 kilos.

Lúa : từ 3\$40 tới 4\$10 một tạ.

### BIÊN-HÒA

Mới khởi công cấy lúa mùa. Lúa lên tốt nhờ ba tuần nay mưa già.

### CÁN-THO

Nhờ nửa tháng nay mưa lớn, nên ruộng sâu đang cấy kj nhì.

Gò Tuân-giáo công cấy kj nhưt đã xong.

Lúa lên mạnh, Nông phu đang dọn đất cấy kj nhì.

### GÒ-CÔNG

Toàn hạt công cấy gần xong. Nhờ mưa lớn thường thường, nên lúa cấy kj nhưt bị hạn đã vượng lại được. Lúa lóng nảy tốt.

### SA-ĐÉC

Từ nửa tháng nay mưa đổ như xối, nước ngập trắng bờ ; ruộng gò cấy xong, lúa

tốt. Ruộng sâu không hại, vì lúa đều lên cao khỏi mặt nước ; nếu trời mưa lớn như vậy hoài, e lúa ruộng bị sâu phải ngập.

### TRÀ-VINH

Mưa đều trời, lúa cấy lên tốt ; trừ ra tổng Bình-trị-Thượng, Bình-trị-Hạ và Vĩnh-trị-Thượng, lóng trời hạn, bị nước chè-hai ló vô, nên lúa chết — đang lo cấy dặm.

### LỜI RAO CÁN KIẾP

Ông Lâm-văn-Yết, nhưt hạng Tri-phủ hưu-trí, được thưởng thọ chức Đốc-phủ-Sứ hãm, ngụ tại Châu-thành tỉnh Rạch-giá, kính tỏ lòng Lục-châu quân-tử, nhưt là trong tỉnh Rạch-giá, đặng hay : Người không chín nhún biết tới công việc quý của con người tên là Lâm-văn-Y, con hoan đảng, bất hiếu và đang từ bỏ. Từ đây người sẽ truy tầm cho ra những nhà nào chứa đồ đạc của thủ vật của người mà tên Y lấy bán hay là cho mượn, đặng kiện các chủ nhà ấy mà đòi sự thiệt hại cùng các số tổn.

Lâm-văn-Yết kj.

## Nhàn-dàm

### LƯỞNG ĐĂNG TƯỞNG CHE

Trong một cảnh chùa kia, canh khuya tầng chúng đều ngủ. Tại phòng còn chong ngọn đèn tọa đặng chói sáng ; đèn treo, giữa lúc vắng, kêu tọa đặng mà nói rằng : « Tọa đặng ôi ! Hơi đầu mà cháy cả đêm như vậy ; không hao bẻ này cũng mòn thế kia, có ích gì cho mấy mà phải rặng sáng ra đây, chắt sao mấy cũng leo lét, mỗi một trăm bẻ, đó là

nói công còn việc của cái mấy cũng không còn chi hết. Tao đây mấy coi lấy — khỏe thân biết mấy không tốn kém chút nào, đêm nay chưa cho đầy bầu, sáng mai còn nguyên hiện ». — Tọa đặng đáp rằng : « Phải, lời mi luận biện rất nhâm ». Song tao nghĩ : Thà mà chịu thất công tổn của, giúp, cho người tao lại vui lòng — chưa cho đầy như mây, mà vô ích, như mây, chẳng khác kẻ không hôn mà có xác.

Miêng nghị,  
Nguyễn-thiên-Hương,  
Phan-thiết.

### GIẤY BIÊM-BIÊM VỚI CÂY HUỆ

Giấy biêm-biêm đeo cây đại-thọ,  
Nhờ tầng che nắng gió ngày đêm ;  
Sanh tâm khi thị dưới trên,  
Chê cây bông huệ đứng bên góc vườn.  
« Nghĩ đến mấy tao thương quá đối ;  
« Yếu như vậy gió thổi ắt tiêu ;  
« Thấp hơn cây khác rất nhiều,  
Lom-khom đất cái chúng kiêu bạn cười.  
« Tao đây cao bằng mười sải cỏ,  
« Nương theo mình đại-thọ mà nên ;  
« Đã cao mà lại vững bền,  
« Có giấy nào đặng vược lên giữa trời.  
« Huệ nghe nói trả chơi ít tiếng ;  
« Mấy lời mấy luận biện như thần.  
« Xét ra tao đứng giữa trần,  
« Nhưt thân tao lập chẳng cần sức ai,  
« Đổ mấy giấm buồng tay đừng niếu,  
« Một mình mây mới niếu đường nào ?  
« Tao đây còn đặng thước cao,  
« Đứng riêng mây thấp hơn tao bội phần.

Miêng nghị  
LY-NHU.



## BEO VỚI SÓC

Sóc chuyền trên cây Thanh-cương thọ,  
 Bởi j tài nên nó mới lâm.  
 Niều hột nhanh chơi với té nhâm,  
 Con beo lão đang nằm an giất ;  
 Sóc kinh hải hồn đà bay mát,  
 Beo giựt mình giận cất hai chơn  
 Sóc sợ rung qui bả nguồn cơn ;  
 Beo thấy vậy không hồn tha lỗi,  
 Dung mây sóng mà mây phải nói.  
 Theo như lời tao hỏi mấy đây :  
 Vì sao mây vui dạ hoài hoài,  
 Cứ nhảy nhót tới ngày không dứt ?  
 Chẳng bằng mây nghĩ ra quá tức.  
 Vì Đố-vương thua bực thứ dân ;  
 Tao ngày đêm trong dạ bán thân.  
 Đeo sáu thẳm khổ thân biết mấy.  
 Sóc nghe nói cúi đầu vưng dạy,  
 Bệ hạ cho tôi nhảy lên nhành.  
 Ngồi trên cao bảm tấu mới rành ;  
 Kể cho đủ ngọn ngành mới háng.  
 Beo nhậm lời sóc xin liền phán :  
 Sóc mừng lòng khỏi nạn leo cây,  
 Bây giờ đây tôi mới tỏ bày :  
 Sự mẫu nhiệm thiết hay quá đối,  
 Muốn vui lòng sớm mai tới tới,  
 Thì phải đừng làm lỗi mới an.  
 Bảy lâu nay tôi đặng chữ nhân,  
 Vì chẳng biết tới đàng phi ngãi.  
 Lòng tin sạch lo làm việc phải,  
 Nên mới là chí tại rành rang.  
 Ngải mà không có bữa hân oan,  
 Cùng năm nghĩ chẳng an trong dạ.  
 Tại ngải ăn sơn-dương nhiều quá,  
 Chúng tôi thời trái lá chia nhau ;  
 Chữ ghét thương khác j biết bao.  
 Dấu muôn việc cũng vào hai lè.  
 Lời thật ấy cha tôi truyền để,  
 Nay tôi đã cạn kể hãy tin,  
 Ở non từ phước đến thỉnh linh ;  
 Vui sướng bởi tánh mình lương thiện.  
 Miếng nghị.  
 NHU.  
 Cấm không đặng rút in chỗ khác.

## QUÂN TỬ ƯU ĐẠO BÁT ƯU BẢN

Ngày kia Mít dạo chơi, gặp Xoài đi tới ;  
 Thấy Xoài mặt héo dầu dầu, mới hỏi : « Bộ  
 chú nó không khá hay sau mà buồn rầu  
 vậy ? » Mít vẫn là tay có tiền, học cũng có  
 danh, nên có tánh kiêu ngạo ; còn Xoài thì  
 nhà tầm thường, lại dốt. Nghe Mít hỏi như  
 vậy, Xoài giận mà đáp rằng : Có khi anh  
 thì tôi là quân tiểu-nhơn sao chớ ? Anh thường  
 hay nói quân tử ưu đạo bát ưu bản, nay sao  
 anh lại hỏi tôi như thế ? Nghèo giàu tại trời,  
 ai hơi đâu mà buồn rầu cho tốn. — Vậy chớ  
 chuyện chi mà chú nó buồn bực vậy ? Anh  
 khéo giả lơ lắm ; anh lại không rõ biết việc  
 nhà tôi hay sao ? Hễ có đi ra thì khóa cửa  
 bỏ lưu vóng, ruồi trộm gạo nó quét sạch còn  
 chi là của tôi ; anh biểu tôi đừng lọ rầu sao  
 đặng ?

Nguyễn-Trường (Hàm-Lj)

## THI-PHÔ

Khánh hi Đố-thành-Phong hiển hữu tân thọ,  
 Cao-Miêng Hoàng-Thượng ân tứ médaille.  
 Ngời tiếng Thanh-Phong mấy tỉnh hay,  
 Cao-Miêng Hoàng-Thượng thưởng mê-day ;  
 Gọi nhuần Cam-Vò dầm vai kiến ;  
 Mang mền Huê-Trần nở mặt mây ;  
 Giao Phụng lược mây ngày trước biết ;  
 Học hồng gặp gió lúc này bay ;  
 Rừng nho biển hoạn xông pha tới ;  
 Bạn tốt đều khen ít kẻ tày.  
 Lộc-Động, Hà-trí-Trung chuyết kính.

## ROMAN FANTASTIQUE

## Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

Hà-Hương ngậm thơ rồi ngồi sa nước mắt, nghĩ  
 nói cay đắng ngậm người, oán Nguyệt-Ba bắt tận.  
 Đợi Nghĩa-Hữu tới đầu canh ba mà chẳng thấy, liều  
 tâm mưa mà trở lại nhà, sáu thẳm biết sao kể xiết.  
 Về tới nhà Hà-Hương thay mình rồi nằm lẳng qua  
 lộn lại, giặc nhập chẳng yên, nghĩ chẳng biết làm  
 sao, mà tình nhân thất tín. Sáng ngày Hà-Hương  
 ướm lạnh, ngáp chày nước mắt sông, đã được muốn  
 đau ; tại bị dầm mưa, phần thì năm canh thức đu.  
 Chiều lại Hà-Hương kêu Tranh biểu rằng : « Mi hãy  
 đi vô trong xóm, dò coi tin tức làm sao ? nói với  
 cậu mi : tao nhướm bệnh đau, mới ra cho tao một  
 chuyện. »

Nói về Nghĩa-Hữu, về tới nhà đã gần sáng, kêu  
 Nguyệt-Ba mở cửa bước vào, Nguyệt-Ba mới hỏi  
 âm hao, theo con nào mà khuya vậy ? — Hữu nói :  
 « mới ra gặp thấy Cai liên cợ, đi ra làng với thầy  
 mới về, con nào đầu trong chốn nhà-quê, đừng có  
 bắt chước ghen tương xâu lăm nã, cứ giữ việc gia  
 tế nội trợ, thì hay hơn mà. — Nguyệt-Ba nói : chàng  
 mưa vì buổi hồng một gia, như ai kia chớ như thiếp,  
 chàng đừng cho vàng đá lộn nhau, hễ có nói thì  
 chàng nói rằng ghen, thiếp mà giáng cang là vì thiếp  
 sợ e sắt bắt ba đào, chàng nhắm trước xem sau mà  
 coi, anh hùng lụy biệt bao mà kể. — Mãng có vậy  
 đó, cho nên chớ bỏ vợ thiếu gì trong thế, đám sắc  
 rồi chẳng kể thân danh, cửa nhà tan thiên hạ  
 khi mình, sự sáng nát cùng vì tình với sắc. Lại chi  
 giống phần sơn trêu trước mặt, tướng đồng tiền chớ  
 tình thật chẳng thương ; coi thì bảnh bao mà như  
 thấy ma đê giữa đường, thơn chi đó yêu thương  
 làm bày. Cũng hiềm kẻ ham vui quên quây, ruồi lăm  
 mang bệnh (ây) khôn thay, vui với ai sướng với ai,

chừng đau ốm lại hành con dây vợ. — Chàng tỉnh  
 lại coi, hoa thiếp đã gần ngày nở, chàng không lo  
 giúp đỡ cho nhau, xin chàng thương xét trước nghĩ  
 sau, nghe thiếp kể âm hao mà từ bỏ. — Hữu chối một  
 hai không có, bậu cần chi phải dòn ngo ngẩng rào,  
 hãy lâu nay chẳng gối lăm sao, nay lại bắt chước  
 chi nào mà ghen quây.

Canh gà đầu vội dứt, Nguyệt-Ba ra thút giắt tờ  
 nhà, vợ chồng họ Đậu bước ra, mới hỏi Nguyệt-Ba  
 cho biết : Vậy chớ thằng Hữu đêm nay nó đi đâu  
 mất biết, mi khá phân cho thiếp dưỡng nao ; Nguyệt-  
 Ba chưa biết tình lăm sao, sự thật lẽ nào gian dối. —  
 Rằng : Nghĩa-Hữu dầm sa quên lối, mẹ nguyệt-hoa  
 lặng lợ canh khuya, đầu canh tư Hữu mới trở về,  
 lại còn nói van kia thế nọ. Họ Đậu giận hết la rầy ó,  
 Hữu làm thính chẳng có một lời, mẹ cha mắng  
 nhiệt tới bời, rồi mới tính việc cầu trời khẩn phạt ;  
 Hữu, mi mau khá thuê thuyền cho chắt, kêu bạn  
 bè chèo chống thật hay, mai ngày rằm hai đứa bày  
 phải ăn chay, sầm hoa quả cho vợ chồng bày vô  
 chùa bà mà khấn vái. » Vừa dứt tiếng bóng đầu đã  
 thấy, bốn người vào đứng cửa xin ăn. — Đội nón  
 tròn đầu chẳng có khăn, áo vật hồ quán ngang đầu  
 gối. Đi cầu mà bị bão tố, mới ra thân trời nổi, gạo  
 muối không, lưng tuổi cũng vàng tanh. Vợ chồng họ  
 Đậu hiến lành, nghe nói vậy chẳng đành bỏ quá ;  
 mới hỏi trẻ dọn cơm cùng cá, cho bốn người đó gia  
 kéo thương, ăn no rồi bốn cậu mới chường, ơn ông  
 bà sánh tại sông biển. — Họ Đậu mới bày ra hỏi  
 chuyện, làm nghề câu khi chèo chống chắt hay,  
 như thạo nghề thì tới mượn ít ngày, đặng có đi vô  
 Hương-diêm. — Bốn cậu vòng tay đứng bảm, ơn  
 ông bà sánh tự đất trời, như tưởng tới chúng tôi,  
 thì chúng tôi nguyện ra sức. Việc chi thì bắt lức,  
 nghề chèo ghe hay thật hàng hỏi, trời muốn đồng  
 tôi cũng biết mồi, đi sông-nhò mà kể gì, ra giữa  
 biển tôi năm coi sao mà chạy kia chớ ! (Giỏi vậy  
 sao còn bị bão, cậu) ? Họ Đậu nghe qua đẹp ý, mới  
 cấm ở lại mai đi, Đậu bèn sai Nghĩa-Hữu tức thì  
 thuê thuyền sáng ngày mai chực bến.

Qua bữa sau, lối bốn giờ chiều, cơm nước xong



xuôi, Nguyệt-Ba với một con dòi, biểu bốn bạn bưng hoa quả xuống thoán ra bên.

Họ Đậu mới hỏi: Hữu, sao mày ở lại, không đi cho cô bạn với vợ mày? Hữu đáp rằng: Chồng mặt chóng mày, nên tính đi không tiện. Để đầu ghé lui vừa khỏi bến, Hữu tốt qua trò chuyện với Hà-Hương; hai đứa thầy nhau rồi, thì tủy như ruối mà gặp mặt đường, ôi! Kể sao xiết nỗi, thương nỗi nhớ.

Sau tiếp

## Napoléon Hoàng-Dê I

(TỪ A-GIAC-XIÔ CHO TỚI HỒN

XANH-TÊ-LEN)

### Hồi đầu-niên

NOI KINH THÀNH PARIS

(Tiếp theo)

Ở tại trường Brienne, Napoléon đi cùng sáu trò với một ông thầy thẳng đến kinh-thành Paris mà vào trường võ.

Hỏi mới ra đi Napoléon có hơi buồn, mà một ít lâu hết buồn đến vui; vì người thầy giặc đi niếm nở tử tế, thêm mấy trò kia hân-hoan hơn-hở: đi đường gặp nhiều chỗ cảnh vật lạ thường con mắt chưa từng thấy, thì lòng anh ta thêm hân-duyet lắm. Lại cũng bởi lúc này bỏ bớt trí cộc cần, hết nhứt nhác, bỏ bộ kiêu-căng, nên thấy bạn mến thương cảm mến. Chẳng những vậy mà trí hóa mở mang thêm, hiểu biết lòng người, lại thêm biết chằm chế cho kẻ khác, hóa ra lòng noãn huợt hơn xưa.

Mấy trò vào trường, ông cai trường niếm nở tử tế, giặc đến trình diện cùng ông dờ Va-lang hầu là quan Giám khảo trường.

Chức quan chánh chủ trường thuộc về quan binh-bộ thượng-thờ khi ấy là ông Thống-chế dờ Xê-gua, còn mấy ông thầy đều là quan võ chức cao tước trọng trong các đạo binh như bộ-binh, mã-binh pháo-binh thêm một vị khám sai để kiểm soát đồng giống học trò nghĩa con nhà sang mới dặng vào trường ấy.

Trong ba trăm học trò, mà chẳng bao lâu Napoléon đã dặng hơn bực trung rồi; may nhờ toán pháp giỏi mới khỏi dề nhận xuống chót, dạy toán pháp thì có hai ông bác-sĩ đại danh trong đời ấy là ông Mông và ông Labay, hai ông này biết thế kém chế trí nóng nảy của Napoléon.

Anh ta hỏi mới mới lo học sử kị, tuy học môn này chẳng dỗi bằng toán pháp mặc dầu chớ cũng đáng cho ông thầy dờ Le-giê khen như vậy. « Sanh-trưởng xứ Cọc, tánh Cọc, nếu có diệp sẽ cao quyền lớn chức. »

Ngày sau ông dờ Le-giê dặng tiếp đãi nơi đền vua thì rất toại chí, bình sanh vì lời mình nói không sai.

Ông Đô-mai-rông dạy việc văn chương không hiểu j từ Napoléon, thấy trí hóa lạ hơn kẻ khác, cách luận biện dạn-dĩ thì không ưa mà nói rằng: « Nó là cục đá dề trên hỏa diệm sơn mà nướng. »

Còn thầy dạy chữ Đức-quốc tên Bô-ê coi anh ta quá hơn dứa ngu-dại lại hay nói cho Napoléon biết. Anh ta chẳng hề quên ông thầy này nên sau dặng hưởng chức sang giàu thì thường nhất: « Không biết Bô-ê còn sống không dặng coi va tướng thế nào nữa. »

Vào trường này một ít lâu thấy mấy học trò ăn-xài xa-xỉ đồng-tiền quá bộ thì buồn, (Lạ gì! Các hàng công-tử anh nào cũng vậy)

nên trong thơ người gởi về cho ông cai trường Brienne có nói đều này: « Muốn tới tờ cả bấy, mỗi bữa ăn dổi vài bộ đĩa, khác nhau, tốn bao thời-thậm, như vậy thì có ích gì? Vậy dề cho học trò giặt quần ủi áo, đánh giầy cùng dọn dẹp không hay hơn hay sao? Hề vô-tướng thì đồng xông tây dục, hay dầy mai đó, vậy thì tập ăn uống tiết-kiệm, luyện gân chuyên cốt, cho thịt sừng gân cứng dặng ngay sau cội dâm-sương trải tuyết trong việc điều binh khiển tướng, thì chẳng phải quý trọng hơn hay sao? »

Lời luận biện thì rõ biết người ấy ngày sau có muốn vẹo kẻ tùm-phục mà lại liêu sanh tử giữ diên mới cho người ấy. Làm một anh chủ tướng sai khiến muôn binh ngàn tướng là dều chẳng dề, không ai dạy mà rõ biết, tui có phải chưa gì mà người ta thấy dặng khí tượng anh hùng.

Napoléon hay dạo chơi với bạn nơi đồng tập-trận, thấy núi thấy sông xúc tình như tới xứ Cọc, thì khen hoài cảnh vật bên xứ mình tốt tươi xinh-dẹp, rồi một hồi nói qua toán pháp và các cầm binh bố trận.

Có tên bạn học kia gởi việc thi-phủ nghe nói cảnh vật tươi tốt như tượng về thì nói: « U, tui muốn tới sanh ra nơi xứ trò. »

Bô-na-bạc trả lời cách buồn rằng: « Tui muốn, chẳng tha tui dưng biết xứ ấy; mà như sanh ra trong một xứ làm vậy thì phải ở luôn nơi đó. »

Ở dặng góc đồng tập-trận có lập một cái bảo, thì một hai khi, Bô-na-bạc hoặc tui một mình, hoặc với vài đứa bạn học ra đó lập trận đồ mà phá cái bảo ấy.

Đến tháng 3 năm 1785 Napoléon dặng tin người cha lên Paris lánh tiền hưu-trí; đi vừa đến thành Mông-bê-li-ê vùng đau thốn trong bụng, phải ở lại do dưỡng bệnh mà chẳng mấy ngày li trạn tại nhà ba Bệt-mông, nhằm ngày 24 tháng hai. Bô-na-bạc sáu nào vô cùng, sau nghe nói lại trong khi ngặt mình, người

cha kêu Napoléon Bô-na-bạc hoài; lại khi gán chết người nãi xin đem cây Đại-kiếm của người mà cứu người. Chật là trước khi tắc hơi, thì hồn khôn người đã thấy đã biết việc ngày sau. (Napoléon chẳng phải là như cây Đại-kiếm của trời sanh dề mà ráng trị dân Âu-châu sao?) Vì khi Napoléon xuất thế thì gặp cơn li-loạn trong cả phương Thái-tây: Dân không chúa, cha không biết con, sanh nhiều dều tới phong bại tục, cang thường luân lý mất hết, chém-giết nhau như cắt cỏ. Như trời không sai Đại-kiếm xuống mà sắp đặt nước nhà lại thì còn chỉ là Đại-pháp? Chớ chi Napoléon đến kiếp khi cha người chưa tắc hơi dặng coi ra thế nào (1); (chuyện này, tương tự như Hoàng-sào xuất thế).

Trong tờ vi-bàng thầy thuốc mô thầy nói có ung-độc lớn trong bao tử; bệnh này truyền tử lưu tồn, con cháu chẳng khỏi. Sau đây ta có có vậy không.

Ngày sau Napoléon chẳng muốn ai nhất chuyện cha mình chết thế nào. Người không muốn cái tang nên nói: « Thuôi dề cho kẻ chết nằm yên. » Mà khi hưng thời rồi, người anh là Lưu-Y lại cái tang. (Bởi có lẽ tại cơ nay mà dòng Bô-na-bạc không hưởng dặng Vinh-hoa nhiều đời; chớ chi dề xác Bô-na-bạc tại Mông-bê-li-ê coi thế nào?)

Hoàng-dê Napoléon là một dưng anh hùng vì dề nhứt trong thiên hạ, tự có cặp kiếm không người so sánh, bằng; trận mạc ngàn phen, vào chỗ gươm-đao khói-lửa như không không, ấy là người can đảm vô song, mà hề

(1) Dân xứ Cọc tin việc dị-doan như kẻ ở Á-dông. Khi nào nghe tiếng chó tru thì hai tay bắt ăn, dạy ngay chỗ tru hai tay ăn đánh ngay nơi đó, miệng thì nói: « Tao trả cho mày! Tao trả cho mày! » Tiếng chó tru nghĩa kêu thần-Tử dền. Hề chó tru xóm nào, thì xóm ấy sẽ có kẻ chết. Hai tay ăn ấy bắt như vậy: Năm tròn ba ngón giữa vô, ngón tay cái, tay út thì chỉ ngay ra.



ai nhất cái bình của cha mình thì đã run-rẩy như tàu lá (1).

Tháng 8 năm 1785, Napoléon thi đấu quan hai Pháo-thủ. Tháng 10 dặng cấp-băng và tờ sai đi qua nhập với đạo binh đóng nơi đại đồng thành Va-lang nơi trong đạo binh Pháo-thủ của ông đơ La-phe.

(Sau tiếp theo)

Kj-phương-Kj

## ROCAMBOLE TOME V

### Les drames de Paris

TRÁNH NỢ GẤP DUYÊN LÀ NÀNG MẶT

(MARTHE) KHỎI NÀN VÂY NGHĨA

THIỆT TẬT-MĂNG.

(Tiếp theo)

Cuối tháng mười, mười tám trăm bốn mươi đã phải (1840).

Hai mươi bốn năm thoát trải ngang qua.

Có một người cách điệu Langsa.

Ở thành Róm sang qua sông Tiêp (Tibre),

(1) Trong sử trong truyện Anh-quốc có nói anh Công-Hoành (Cromwel) cũng là một gian hùng đệ nhất, chém thiên hạ muôn ngàn, hạ sắc vua, hoàng hậu Anh-quốc mà tím quyền. Sau hết thời, ở nơi đến thầy hai con quí nói với nhau: « Ta thưở nay theo Công-Hoành như lệnh dạy, mà ta sợ nó lắm, ngày nay là ngày nó tới số, vậy hai ta hãy lại bó hòng nó cho rớt. » Công-Hoành nghe nói hét lên một tiếng rên như sấm, chạy ra cửa sổ mở cửa truyền một ngàn binh vào gần mình mà canh giữ, Napoléon sợ cũng in vậy, cha mình khi ngật mình cũng thầy quí, ngày sau khi cũng vậy.

Người muốn đi cho kiếp ;  
Mau tới Trát-dù-Huê (Trastévère).  
« Ạt-măng đây vô ý ai dè.  
« Còn sống đang ngày nay trở lại.  
« Thưở năm tuổi bị quan Đại-hải,  
« May thuyền chài làm ngải vớt nuôi ;  
« Hai mươi bốn năm dặt khách ngắm người,  
« Quên cội rẽ nghĩ càng đau đớn.  
Nay tuy là tác lớn.  
Mà tuổi hời còn măng.  
Mắt chồi tợ sao băng,  
Mặt tươi như đối phần ;  
Tráng cao miệng rộng.  
Hình dung câu kếm cậu Trường-khanh.  
Thợ khéo châu-thành,  
Một tay tôm mậy nhành hoa lạ.  
Bóng trời vừa ngả,  
Lấn theo nẻo tất dăng quanh,  
Giò mát trắng thaah.  
Xe ngựa dăm dăng như nước ;  
Ạt-măng lẩn bước,  
Thầy người dều ra trước lòng ca nhi ;  
Trước một lầu hoa cảnh rất sâu bi,  
Xem u tề như không người ở.  
Bước vào hăm hở ;  
Tay thò vô móc tuổi gió trắng.  
Lây chìa khóa lẳng xăng.  
Mở cửa vào nhà ấy,  
Buồn tiêng hỏi Phó-ti-nga, dẫu không thầy ?  
Cực thì thôi biểu ở đây hầu mợ không vưng,  
Tay lẩn than chon bước mây tuần ;  
Lên tới chớt vội ngừng kêu dừa.  
Nghe tiêng hỏi, cho vào ngồi giữa,  
Phon-cúp-bê bay nực muối thơm,  
Ghế bàn chưng coi thật là rom.  
Tả hữu có Bíp-phê (Buffet) tử kiền,  
Treo dựa vách những là đờn là quyển.  
Tương tranh đồ họa kiền lạ lung.  
Vén măng lên thầy những gương mừng.  
Trắng như tuyết nệm êm cùng gối diệu ;  
Một gái nhỏ hình dung yếu diệu.  
Tuổi cấp-kê mắt phụng mảy tằm,

Má phân son ai thầy cũng thương thắm,  
Hinh tươi trắng nết na dăm thắm,  
Ra chào bạn đôi tay liến năm.  
Mừng tri âm hai má giao kẻ ;  
Hỏi sao nay phu tướng chêm vé ;  
Đề cho thiệp mới mẽ chờ đợi.  
Ạt-măng nói khách xa với tới,  
Măng chuyện trò nên mới quên vé.  
Bậu sao nay buồn thăm ú ?  
Dường như có việc chỉ tâm sự.  
Nàng Mặt mới buồn-lời ướm thử,  
Đem thiệp ra cho khỏi xứ Róm,  
Ở đây e nói đêm hôm ?  
An-lê tới một mình khó liệu.  
Tối hôm qua bóng trăng còn chiều.  
Ngó xuống lầu thầy nó dờn dờ,  
Đi chẳng đi, thơ thần dơi chờ.  
Quán cường đạo nghĩ mà thêm sợ.  
Ạt-măng tới hai tay ôm vớ,  
Vuốt ve rớt kể chuyện ban sơ ;  
Lúc tam canh gặp trước nhà thờ.  
Nàng qui khóc khẩn nguyện Thiên-Chúa,  
Ta thầy vậy không màng tiến của,  
Đem nàng về kết tóc xe tơ ;  
Việc gió trăng năm trước nào ngờ.  
Nàng nói lại cho ta hằng dạ,  
Tuy chẳng gói chừa từng vàng đá,  
Tuy chung phòng chưa rõ ngọn ngành,

Như phận ta :

Xưa tưởng đã chôn lấp dấu gành.  
Hay dẫu dặng còn ngôi dương thê.  
Trời giữa biển thân ta nào kẻ,  
May thuyền chài độ thể cứu sanh,  
Ơn dưỡng nuôi từ thưở tuổi xanh.  
Nay mới dặng trưởng thành trở lại  
May gặp bậu vậy duyên kim cái.  
Sáu trăng dư còn ngại chi nhau.  
Nói oán thù duyên cố làm sao,  
Niềm tâm sự lẽ nào nói thừ.  
Nàng Mặt kể đầu dưới tự sự,  
Bày những hồi hai chính trên đầu,  
Nghèo khó nên nâng giải mưa đầu,

Mới mười tuổi chịu mồ cói mẹ ;  
Nhà ở Blois trước sau quanh què.  
Hai cha con hăm hút cùng nhau,  
Phận cơ hàng phải chịu biết sao ?  
Nhắc mây lúc nàng buống tiếng khóc.  
Vào nhà-kính ở mà ăn học.  
Trọn bảy năm mới trở lại nhà ;  
Xóm láng giềng thường bữa lại qua.  
Nên quen với bà Hỷ-Liên vạng họ (1)  
Xợ chổng thiệt hết lòng chiều cò,  
Thầy mớ cói đem dạ mến thương.  
Sớm cùng trưa lui tới thường thường.  
Khi ăn uống khi thời chuyện vãng.  
Bà Hỷ-Liên thiệt người xứng đáng.  
Đức trao đổi hạnh lại gồm no.  
Rầu chổng con nên nói ồm o,  
Năm mươi tuổi mà coi như người tám chục.  
Một bữa nợ có người tâm phúc,  
Đền kêu tôi, tó chúc tin bà ;  
Phê-liép-Bôn không có ở nhà (2) ;  
Còn công-từ An-lê-A thì phóng dăng,  
Qua tới đó thầy bà mẹ sáng,  
Còn chúc hời gặng gương thờ ra,  
Tôi tớ dều xúm lại chặt nhà,  
Bắt hiệu từ An-lê-A nào biết ;  
Người lối xóm thầy vậy mà thắm thiết.  
Quá giờ thỉnh bà biệt cõi trần.  
Hạ qua thu tới lần lần ;  
Tôi kết người trao thân cho công từ.  
Thời cũng tưởng một lòng năm giữ,  
Đặng chờ ngày ngừ thủy tương phùng.  
Phê-liép-Bôn không nghĩ thì chung,  
Chê nghèo khó mới ra đèn dôi.  
An-lê-A nhỏ to sớm tôi ;  
Nêu ở đây khó nói vậy dươn.  
Chi bằng thừa cơ ta lên bước chơn.

(1) Nàng Mặt nói tới chuyện bà Hỷ-Liên là mẹ của Ạt-măng mà Ạt-măng không biết.

(2) Nói tới Phê-liép-Bôn là phụ thù, quăng Ạt-măng xuống biển mà Ạt-măng cũng lơ lảo không nhớ biệt chi hết.



Tập xử khác đời ta sum hiệp,  
 Thành I-ta-ly phải tủa xá kiếp,  
 Sự trọng giao phù có đất trời ;  
 Dầu rằng cho vật đời sao đời,  
 Lời sánh từ giữ cho trọn lời sanh tử.  
 Bồi thương quá quên giờ ý tứ,  
 Ôi ! Dầu gái khôn khéo đó cũng là xiêu.  
 Sàng bút nghiêng tay tóa ít dều,  
 Để lại đó cho phụ thân háng gia.  
 Người dều lạ cảnh âu cũng lạ,  
 Tám ngày đường tới đất I-ta-ly.  
 Đoạn thăm này chi xiết sáu bi,  
 Sáu chàng ở Mi-lăng mới lần tới.  
 An-lê mường phở người tạm gửi,  
 Cuộc ái ân nghĩ lại mạng nóng ;  
 Thiệp thì mong gá nghĩa vợ chồng,  
 An-lê lại dốc lòng ong bướm.  
 Ngồi nhớ cha mắt tới càng đượm,  
 Cho chàng hay : Tôi trở lại nhà.  
 Thà dưới thêm thọ tội cùng cha ;  
 Hơn là việc bướm hoa thêm hổ.  
 An-lê-A bây giờ bày tỏ,  
 Trao thơ xem mới rõ việc tang.  
 Rằng : cha tôi bình nặng chẳng an,  
 Màng sáu trè nên đã mạng bạc,  
 Gái như hiệp hại cha thậm ác,  
 Con mà như tôi bất thiêu đã đành,  
 Ẽn lạc đang nghĩ phận buồn tanh,  
 Vô thân thích biết đâu tiếm tới.  
 Dân lòng thiệp mới đành ở lợi,  
 Cuộc áp yếu công-tử đâm mẹ ;  
 Mẹ là mẹ theo việc nguyệt-huê,  
 Nào có phải phu thê hòa hảo.  
 Thiệp thầy vậy lòng càng ngờ ngáo  
 Muốn bỏ đi mà khó nói trốn đi ;  
 Chim ở lồng không thể làm chi.  
 Phải xếp cánh chờ tay kẻ độ ;  
 Tánh hung dữ An-lê-A hay tột đồ,  
 Nết cang cường gây gổ với lão quân (1)  
 Hẹn cùng nhau tới giữa đầu trăng.

(1) Truyện nói gáy với một ông quan già mà thối, không chỉ rõ quan võ hay văn cũng không tên không họ.

Quyét trái một phơi gan mà rửa giận.  
 Hay đầu nổi lão quan mạng tận,  
 Bị An-lê-A muối súng vong thân,  
 Nó thật là một đứng sát nhơn,  
 Thiệp lờ vậy biết sao cho đặng,  
 Tay chúng chằm nghỉ càng cay đắng.  
 Phận hồng nhan mộng mãnh tiết thay.

Đặt Mi-lăng lớn nhỏ ai ai,  
 Đều biết nó là tay cờ bạc.  
 Thường rú chúng về nhà đồ bạc ;  
 Gặp hơi hên ăn mây muốn quan,  
 Qua đêm sau chơi với khách sang,  
 Thua công-tử Bô-lê-Ti sạch lết.  
 An-lê-A bộ mệt  
 Mổ hơi tuôn dướm giọt ước dầm,  
 Đã hết tiền người lại kinh tâm.  
 Mặt biển sắc khó bẻ toán liệu,  
 Mới liêu mạng đánh liêu đặt chịu ;  
 Thiêu này ngàn không có mới thối,  
 An-lê-A khó đứng không ngồi,  
 Sanh ra kẻ giết người giết của :  
 Bô-lê-Ti bước chơn ra cửa,  
 An-lê-A bèn gót theo sau.  
 Tới giữa vườn nó mới rút dao,  
 Đâm Bô-lê-Ti té nhào vong mạng ;  
 Thầy nó vào mới hàng,  
 Tay cầm tiến áo nhuộm máu hồng.  
 Thiệp điên hồn la hét tỉnh không ;  
 Rối vụt chạy khác nào chạy chệt,  
 Tới giữa vườn mệt đã quá mệt ?  
 Đẹp nhâm thấy công-tử nằm dài,  
 Thiệp lại càng sợ chạy như bay,  
 Chạy tới cửa nhà thờ té nhúi,  
 May gặp chàng an ủi,  
 Bơm thiệp về gá nghĩa kiêu chằm  
 Ở Pho-rang nó cũng theo tâm,  
 Lại hăm giết cho đặng chàng mà giết thiệp,  
 Tới thành Róm nó đã theo kiếp,  
 Vậy hai ta xá kiếp lánh thân.  
 Nó thiệt là một đứng sát nhơn,  
 Nếu nó gặp thì nang phân tánh mạng.

Sau tiếp  
 Lê-hoàng-Muru.

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur  
 Hany

# NÔNG-CU-MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm . . . . . 6 \$ 00	Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng . . . . . 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số . . . . . 0 10	SAIGON	

## Mục lục

- |                                   |   |
|-----------------------------------|---|
| 1 -- Giá lúa -- giá bạc.          | 7 -- Nhân dân.                            |
| 2 -- Cách trồng gừng.             | 8 -- Thời sự.                             |
| 3 -- Mọc vò.                      | 9 -- Ngoại-quốc tân văn: Tân tự trung huê |
| 4 -- Trung huê dư chánh khánh hạ. | 10 -- Phong thần (tích sấm sét).          |
| 5 -- Nông vụ.                     | 11 -- Mạo thánh đồ thuyết.                |
| 6 -- Thơ tín vàng lai             | 12 -- Hội thi điền sanh.                  |
|                                   | 13 -- Hà-Hương.                           |
|                                   | 14 -- Napoléon.                           |